ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3113 /QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận-huyện, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2406/TTr-SXD-VP ngày 13 tháng 4 năm 2012; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận-huyện, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn gồm 21 thủ tục hành chính, cụ thể:

1. Thủ tục hành chính mới ban hành, gồm 05 thủ tục (đính kèm phụ lục);

2. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, gồm 07 thủ tục (đính kèm phụ lục);

3. Thủ tục hành chính bãi bỏ, gồm 09 thủ tục (đính kèm phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường – xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBMTTQVNTP và các thành viên (6);
- VPUB: CVP, các PVP;
- Trang web TP; TT Tin học VPUBNDTP;
- Lưu: VT, (KSTTHC: 03bản)/T. 110

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Hoàng Quân

UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN- HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG-XÃ, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3113 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Số seri	Tên thủ tục hành chính
I	**Thủ tục hành chính mới ban hành**	
1		Thủ tục Cấp phép xây dựng công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS)
2		Thủ tục Cấp phép xây dựng công trình tạm (không phải nhà ở riêng lẻ)
3		Thủ tục Cấp phép xây dựng công trình tín ngưỡng
4		Thủ tục Cấp phép di dời công trình.
5		Thủ tục cấp phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ tại nông thôn
II	**Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung**	
6		Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng công trình không phải nhà ở riêng lẻ
7		Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (đối với nhà ở đô thị)
8		Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (đối với nhà ở nông thôn)
9		Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng tạm nhà ở riêng lẻ
10		Thủ tục Điều chỉnh nội dung giấy phép xây dựng
11		Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng
12		Thủ tục Thẩm định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố phân cấp cho quận- huyện quản lý.

IV	**Thủ tục hành chính bãi bỏ**	
13	076918	Thủ tục Cấp phép xây dựng công trình từ cấp II trở xuống, nhà ở riêng lẻ ở đô thị.
14	077487	Thủ tục Phương án phá dỡ công trình xây dựng.
15	077495	Thủ tục Phương án phá dỡ công trình trường hợp khẩn cấp.
16	077511	Thủ tục Phá dỡ công trình xây dựng tạm thi công xây dựng công trình chính.
17	101353	Thủ tục Xác nhận để được cấp phép xây dựng.
18	101383	Thủ tục Xác nhận đơn xin điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn.
19	101404	Thủ tục Xác nhận đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn.
20	101418	Thủ tục Xác nhận đơn xin cấp phép xây dựng nhà ở nông thôn
21	101438	Thủ tục: Xác nhận đơn xin cấp phép xây dựng tạm.
Tổng cộng:		**21 thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN- HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG-XÃ, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận-huyện: Có 05 thủ tục hành chính.

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I	**Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận- huyện:**
a	**Lĩnh vực Xây dựng:**
1	Thủ tục Cấp phép xây dựng công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS).
2	Thủ tục Cấp phép xây dựng công trình tạm (không phải nhà ở riêng lẻ).
3	Thủ tục Cấp phép xây dựng công trình tín ngưỡng.
4	Thủ tục Cấp phép di dời công trình.
II	**Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn:**
5	Thủ tục cấp phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ tại nông thôn.

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận-huyện: Có 07 thủ tục hành chính.

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I	**Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận- huyện:**
a	**Lĩnh vực Xây dựng:**
1	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng công trình không phải nhà ở riêng lẻ

2	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (đối với nhà ở đô thị)
3	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (đối với nhà ở nông thôn)
4	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng tạm nhà ở riêng lẻ
5	Thủ tục Điều chỉnh nội dung giấy phép xây dựng
6	Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng
7	Thủ tục Thẩm định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố phân cấp cho quận- huyện quản lý.

III. Thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận-huyện, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn: Có 09 thủ tục hành chính.

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I	**Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận- huyện:**
a	**Lĩnh vực Xây dựng:**
1	Thủ tục Cấp phép xây dựng công trình từ cấp II trở xuống, nhà ở riêng lẻ ở đô thị.
2	Thủ tục Phương án phá dỡ công trình xây dựng
3	Thủ tục Phương án phá dỡ công trình trường hợp khẩn cấp
4	Thủ tục Phá dỡ công trình xây dựng tạm thi công xây dựng công trình chính
II	**Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn:**
a	**Lĩnh vực Xây dựng:**
5	Thủ tục Xác nhận để được cấp phép xây dựng
6	Thủ tục Xác nhận đơn xin điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn
7	Thủ tục Xác nhận đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn
8	Thủ tục Xác nhận đơn xin cấp phép xây dựng nhà ở nông thôn
9	Thủ tục: Xác nhận đơn xin cấp phép xây dựng tạm.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. Thủ tục hành chính công bố mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận- huyện: gồm có 04 thủ tục:

1. Cấp phép xây dựng công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS):

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

Đối vối công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.
- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp làm lại hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện : Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1. Hồ sơ xin giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1 bao gồm:

a) Đơn xin giấy phép xây dựng theo mẫu phụ lục 1.

b) Bản sao có chứng thực giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

c) Văn bản ý kiến của Sở Thông tin&Truyền thông về quy hoạch ngành.

d) Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định theo quy định bao gồm bản vẽ mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ đấu nối kỹ thuật cấp điện (02 bộ bản chính).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2. Hồ sơ xin giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 2 nằm trong Khu vực phải xin giấy phép xây dựng bao gồm:

a) Đơn xin giấy phép xây dựng theo mẫu phụ lục 2.

b) Hợp đồng thuê đặt trạm với chủ công trình (01 bộ sao y).

c) Văn bản ý kiến của Sở Thông tin&Truyền thông về quy hoạch ngành.

d) Bản vẽ sơ đồ vị trí công trình, bản vẽ các mặt đứng điển hình của trạm và cột ăng ten lắp đặt vào công trình (02 bộ bản chính).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận – huyện;

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận-huyện;

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Thông tin và Truyền Thông, Sở Quy hoạch-Kiến trúc.

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng;

- Lệ phí (nếu có): 100.000 đồng/giấy phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

* Đơn xin giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1.

* Đơn xin giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Xây dựng năm 2003;

* Luật Nhà ở năm 2005;

* Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

* Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị.

* Thông tư số 03/2001/TT-BTC ngày 11/01/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

* Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng – Bộ Thông tin & Truyền thông Hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị.

* Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về cấp giấy xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Phụ lục 1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình trạm và cột ăng ten xây dựng trên mặt đất – BTS loại 1)

Kính gửi: ... .

1. Tên chủ đầu tư: . . . . . .
- Người đại diện . . . . . Chức vụ: . . . . . .
- Địa chỉ liên hệ: . . . . . .
- Số nhà: . . . . . .Đường. . . . . Phường (xã). . . . . .
- Tỉnh, thành phố: . . . . . .
- Số điện thoại: . . . . . .
2. Địa điểm xây dựng: . . . . . .
- Lô đất số . . . . . .Diện tích . . . . . .m^2.
- Tại: . . . . . Đường: . . . . . .
- Phường (xã) . . . . . Quận (huyện). . . . . .
- Tỉnh, thành phố. . . . . .
- Nguồn gốc đất (thuộc quyền sử dụng của chủ đầu tư hay thuê) . . . . .

3. Nội dung xin phép: . . . . . .
- Loại trạm BTS: . . . . . .
- Diện tích xây dựng:. . . . . m^2.
- Chiều cao trạm: . . . . . m.-
- Loại ăng ten:.....
- Chiều cao cột ăng ten: . . . . . m.
- Theo thiết kế:.....
4. Đơn vị hoặc người thiết kế: . . . . . .
- Địa chỉ . . . . . .
- Điện thoại . . . . . .

5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có): . . . . . .
- Địa chỉ: . . . . . .Điện thoại . . . . . .
- Giấy phép hành nghề số (nếu có) : . . . . . cấp ngày . . . . .
6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có): .....
7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: . . . . . tháng.
8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... Ngày ..... tháng .... năm .....
Người làm đơn
(Ký ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho trạm và cột ăng ten được lắp đặt vào công trình đã xây dựng- BTS loại 2)

Kính gửi: ... .

1. Tên chủ đầu tư: . . . . . .
- Người đại diện . . . . . Chức vụ: . . . . . .
- Địa chỉ liên hệ: . . . . . .
- Số nhà: . . . . . .Đường. . . . . Phường (xã). . . . . .
- Tỉnh, thành phố: . . . . . .
- Số điện thoại: . . . . . .
2. Địa điểm lắp đặt: . . . . . .
- Công trình được lắp đặt: . . . . . .
- Chiều cao công trình: . . . . .m.
- Kết cấu nhà (nhà khung hay nhà xây): . . . . . .
- Thuộc sở hữu của: . . . . . .
- Tại: . . . . . Đường: . . . . . .
- Phường (xã) . . . . . Quận (huyện). . . . . .
- Tỉnh, thành phố. . . . . .
- Giấy tờ quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công trình:. . . . . .
- Hợp đồng thuê địa điểm: . . . . . .
3. Nội dung xin phép: . . . . . .
- Loại trạm BTS: . . . . . .
- Diện tích mặt sàn:. . . . . m^2.
- Loại cột ăng ten: . . . . . .
- Chiều cao cột ăng ten: . . . . . m.
- Theo thiết kế:. . . . . .
4. Đơn vị hoặc người thiết kế: . . . . . .
- Địa chỉ . . . . . .
- Điện thoại . . . . . .
5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có): . . . . . .
- Địa chỉ: . . . . . .Điện thoại . . . . . .
- Giấy phép hành nghề số (nếu có) : . . . . . cấp ngày . . . . .
6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có): . . . . . .
7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: . . . . . tháng.
8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... Ngày ..... tháng .... năm .....
Người làm đơn
(Ký ghi rõ họ tên)

2. Cấp phép xây dựng công trình tạm (không phải nhà ở riêng lẻ):

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

Đối vối công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.
- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp làm lại hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện : Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin cấp giấy phép xây dựng tạm theo mẫu.

+ Về giấy tờ nhà, đất: Bản sao có chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất. Trường hợp bản sao không có chứng thực thì cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính, ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

+ Bản vẽ thiết kế xin cấp giấy phép xây dựng tạm (02 bộ bản chính);

+ Giấy cam kết tự phá dỡ công trình khi Nhà nước thực hiện quy hoạch xây dựng theo mẫu.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức;

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận – huyện;

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận-huyện;

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng tạm.

- Lệ phí (nếu có): 100.000 đồng/giấy phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin cấp giấy phép xây dựng tạm.
- Giấy cam kết tự phá dỡ công trình khi Nhà nước thực hiện quy hoạch xây dựng.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Việc cấp giấy phép xây dựng tạm chỉ áp dụng đối với những vùng đã có quy hoạch xây dựng được duyệt và công bố nhưng chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quy hoạch.

+ Chủ đầu tư có giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo quy định tại Điều 3 Quy định này, nếu có nhu cầu xây dựng thì được xét cấp giấy phép xây dựng tạm với quy mô tối đa 05 tầng; nhưng phải phù hợp với Quy chuẩn xây dựng, Tiêu chuẩn xây dựng, các quy định về kiến trúc, cảnh quan đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; đảm bảo các quy định về phòng cháy, chữa cháy và vệ sinh môi trường.

+ Khi giải phóng mặt bằng để thực hiện theo quy hoạch xây dựng được duyệt, chủ đầu tư phải tự phá dỡ công trình, nhà ở, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế phá dỡ và chủ đầu tư phải chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ công trình.

+ Việc bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện quy hoạch áp dụng theo quy định hiện hành; riêng phần xây dựng theo giấy phép xây dựng tạm thì không được bồi thường.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Xây dựng năm 2003;

* Bộ Luật Dân sự năm 2005;

* Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

* Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị.

* Thông tư số 03/2001/TT-BTC ngày 11/01/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

* Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

* Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về cấp giấy xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ)

Mẫu 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: .....Chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

- Số nhà: ..... Đường .....

- Phường (xã): .....

- Tỉnh, thành phố: .....

- Số điện thoại: .....

2. Địa điểm xây dựng:

- Lô đất số: ..... Diện tích .....m^2 .....

- Tại: .....đường .....

- Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....

- Tỉnh, thành phố .....

- Nguồn gốc đất: .....

3. Nội dung xin phép xây dựng tạm:

- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....

- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m^2; tổng diện tích sàn: . . . . . m^2.

- Chiều cao công trình: .....m; số tầng: .....

4. Đơn vị hoặc người thiết kế: .....

-Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có): .....

- Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

- Giấy phép hành nghề (nếu có): .....Cấp ngày: .....

6. Phương án phá dỡ (nếu có): .....

7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: .....tháng.

8. Tôi xin cam kết làm theo đúng giấy phép được cấp và tự dỡ bỏ công trình khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời gian ghi trong giấy phép được cấp. Nếu không thực hiện đúng cam kết tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Người làm đơn

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

MẪU SỐ 13
(Sử dụng cho trường hợp nhà, đất không phù hợp quy hoạch xin cấp giấy phép xây dựng tạm theo quy định).

GIẤY CAM KẾT TỰ PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH
KHI NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Kính gửi[1]: Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn): .....

Tôi tên là: ..... CMND số: .....
ngày ..... do ..... cấp
Là chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở (công trình) tại số: .....
Đường: ....., phường ..... Quận .....
Theo Giấy chứng nhận số: ..... ngày ..... do .....cấp.
Lý do xin cam kết: để xin cấp giấy phép xây dựng tạm nhà ở (công trình)[2]:.....
..... tại địa điểm nêu trên theo bản vẽ thiết kế do Công ty: ..... lập.

Xin cam kết làm theo đúng giấy phép được cấp và tự phá dỡ nhà ở, công trình xây dựng không điều kiện khi Nhà nước thực hiện quy hoạch xây dựng. Nếu không thực hiện đúng cam kết tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...
Người viết cam kết
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND phường (xã, thị trấn)[3]:
.....
.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...
TM. UBND phường (xã, thị trấn)
Chủ tịch
(ký tên - đóng dấu)

---

[1] Mẫu này dùng cho cá nhân xin cấp giấy phép xây dựng tạm. Trường hợp là tổ chức, doanh nghiệp áp dụng mẫu này phải ký tên, đóng dấu và gửi trực tiếp cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

[2] Ghi loại công trình xin cấp giấy phép xây dựng tạm.
[3] Xác nhận chữ ký của chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở (công trình) xin cấp giấy phép xây dựng tạm

3. Cấp phép xây dựng công trình tín ngưỡng:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

Đối vối công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.
- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp làm lại hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện : Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin cấp giấy phép xây dựng theo mẫu.

+ Về giấy tờ nhà, đất : Bản sao có chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất. Trường hợp bản sao không có chứng thực thì cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính, ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

Đối với cơ sở tín ngưỡng chưa có giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai: Phải được Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn thẩm tra về diện tích khuôn viên đất sử dụng không có tranh chấp, khiếu nại và được Ủy ban nhân dân quận - huyện xác nhận kết quả thẩm tra đó.

+ Bản vẽ thiết kế xin cấp giấy phép xây dựng (02 bộ bản chính), gồm:

- Tổng mặt bằng công trình trên lô đất, tỷ lệ 1/200 ÷ 1/500; kèm theo họa đồ vị trí công trình có thể hiện số lô, ranh thửa đất và ranh lộ giới;
- Mặt bằng các tầng, mặt đứng, mặt cắt công trình, tỷ lệ 1/100 ÷ 1/200;
- Mặt bằng, mặt cắt móng (không thể hiện chi tiết cốt thép và kích thước móng), sơ đồ hệ thống và điểm đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải, tỷ lệ 1/100 ÷ 1/200.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, Tổ chức;

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận – huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận-huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban mặt trận Tổ Quốc, Phòng Nội vụ.

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

- Lệ phí (nếu có): 100.000 đồng/giấy phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn xin cấp giấy phép xây dựng.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Xây dựng năm 2003;

* Bộ Luật Dân sự năm 2005;

* Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo số 21/2004/PL-UBTVQH11 ngày 18/6 /2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

* Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

* Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị

* Thông tư số 03/2001/TT-BTC ngày 11/01/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

* Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về cấp giấy xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ)

Mẫu 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Sử dụng cho công trình, nhà ở riêng lẻ ở đô thị)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....

2. Địa điểm xây dựng: .....

- Lô đất số:.....Diện tích ..... m^2.
- Tại: ..... Đường: .....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Nguồn gốc đất: .....

3. Nội dung xin phép: .....

- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m^2.
- Tổng diện tích sàn: .....m^2.
- Chiều cao công trình: .....m.
- Số tầng: .....

4. Đơn vị hoặc người thiết kế: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có): .....

- Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....

6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có): .....

7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.

8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

4. Thủ tục Cấp phép di dời công trình

– ***Trình tự thực hiện:***

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

Đối vối công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.
- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp làm lại hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

– ***Cách thức thực hiện:*** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* Đơn xin phép di dời công trình.

* Bản sao có chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất đối với công trình di dời và giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai tại địa điểm công trình sẽ di dời đến. Trường hợp bản sao không có chứng thực thì cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính, ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

* Phương án di dời công trình của nhà thầu có năng lực thực hiện việc di dời, bảo đảm an toàn lao động, an toàn đối với công trình di dời và các công trình lân cận, bảo đảm vệ sinh môi trường.

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

– ***Thời hạn giải quyết***: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

– ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***: Cá nhân và Tổ chức

– ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận – huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận-huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

– ***Kết quả thủ tục hành chính:*** Giấy phép di dời công trình.

– ***Lệ phí (nếu có):*** Lệ phí cấp giấy phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.

– ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):*** Đơn xin phép di dời công trình.

– ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):*** Việc di dời công trình (gồm: dịch chuyển từ vị trí này tới vị trí khác hoặc dịch chuyển lên cao) phải phù hợp với quy hoạch xã hội được duyệt, bảo đảm giữ nguyên kiến trúc và an toàn của công trình.

1. Trước khi di dời công trình, chủ đầu tư xây dựng công trình phải xin giấy phép theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Nhà thầu thực hiện việc di dời công trình phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, an toàn đối với công trình di dời và các công trình lân cận, bảo đảm vệ sinh môi trường.

– ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003.
- Thông tư số 03/2001/TT-BTC ngày 11/01/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng.
- Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14/9/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

MẪU SỐ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN PHÉP DI DỜI CÔNG TRÌNH

Kính gửi: ... *(cơ quan thẩm quyền cấp giấy phép di dời)*...

1. Tên chủ sở hữu công trình:

- Địa chỉ liên hệ:

Số nhà: đường:

Phương (xã, thị trấn): quận (huyện):

- Số điện thoại:

Là chủ sở hữu công trình .....

Tại số: đường:

Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):

2. Giấy tờ về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất đối với công trình di dời:

3. Giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất đối với địa điểm công trình sẽ di dời đến:

4. Đơn vị kiểm định hiện trạng công trình di dời:

- Địa chỉ liên hệ:

số nhà: đường:

Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):

- Giấy đăng ký kinh doanh: *(có chức năng kiểm định chất lượng hiện trạng công trình)*

5. Đơn vị tư vấn lập phương án di dời công trình:

- Địa chỉ liên hệ:

số nhà: đường:

Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):

- Giấy đăng ký kinh doanh: *(có chức năng lập phương án di dời công trình)*

Tôi xin cam kết thực hiện theo đúng nội dung giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng..... năm.....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên
và đóng dấu nếu là pháp nhân)

II. Thủ tục hành chính công bố mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn: gồm có 01 thủ tục

1. *Thủ tục cấp phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ tại nông thôn:*

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

Đối với công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.
- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp làm lại hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện : Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn xin cấp giấy phép xây dựng (Sử dụng cho nhà ở nông thôn).

- Về giấy tờ nhà đất: Bản sao có chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất. Trường hợp bản sao không có chứng thực thì cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính, ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

- Bản vẽ thiết kế xin phép xây dựng công trình (02 bộ bản chính). Theo đó, sơ đồ mặt bằng xây dựng căn nhà trên lô đất phải thể hiện rõ các kích thước và diện tích chiếm đất của công trình, các công trình phụ trên lô đất, khoảng cách tới các công trình xung quanh và các điểm đấu nối điện, cấp thoát nước với các công trình hạ tầng kỹ thuật công cộng bên ngoài (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

- Lệ phí (nếu có): 50.000 đồng/giấy phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

* Đơn xin cấp giấy phép xây dựng (Sử dụng cho nhà ở nông thôn).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ ở những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch xây dựng được duyệt, những điểm dân cư theo quy định của Ủy ban nhân dân quận-huyện phải cấp giấy phép xây dựng thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Xây dựng năm 2003.

* Luật Nhà ở năm 2005.

* Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

* Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

* Thông tư số 03/2001/TT-BTC ngày 11/01/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

* Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về cấp giấy xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Phụ lục V
(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Sử dụng cho nhà ở nông thôn)

Kính gửi: UBND xã .....

1. Tên chủ đầu tư: ....

- Số chứng minh thư: .....Ngày cấp: .....

- Địa chỉ thường trú: ....

- Số điện thoại: ....

2. Địa điểm xây dựng: ....

- Nguồn gốc đất: ....

3. Nội dung xin phép xây dựng: .....

- Diện tích xây dựng tầng một .....m^2 .....

- Tổng diện tích sàn ..... m^2 .....

- Chiều cao công trình .....m; số tầng .....

4. Cam kết:

Tôi xin cam đoan làm theo đúng Giấy phép xây dựng được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ..... tháng .....năm.....
Người làm đơn
(Ký ghi rõ họ tên)

II. Thực hiện công bố sửa đổi, bổ sung:

1. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng công trình không phải nhà ở riêng lẻ

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận –huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

Đối vối công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.
- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời.

* Bước 3: Nhận giấy phép xây dựng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện : Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn xin cấp giấy phép xây dựng theo mẫu.

- Về giấy tờ nhà đất: Bản sao có chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất. Trường hợp bản sao không có chứng thực thì cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính, ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

+ Đối với trường hợp xây dựng, sửa chữa nhà là tài sản thế chấp: phải có sự đồng ý của bên nhận thế chấp theo quy định của pháp luật.

- Bản vẽ thiết kế xin phép xây dựng công trình (02 bộ bản chính). Bản vẽ thiết kế xin phép xây dựng bao gồm các thành phần sau:

- Tổng mặt bằng công trình trên lô đất, tỷ lệ 1/200 hoặc tỷ lệ 1/500; kèm theo họa đồ vị trí công trình có thể hiện số lô, ranh thửa đất và ranh lộ giới.
- Mặt bằng các tầng, mặt đứng và mặt cắt điển hình của công trình, tỷ lệ 1/100 hoặc tỷ lệ 1/200;
- Mặt bằng, mặt cắt móng công trình (không thể hiện kích thước, cốt thép); sơ đồ hệ thống và điểm đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải, tỷ lệ 1/100 hoặc tỷ lệ 1/200.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận-huyện;

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận-huyện;

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

- Lệ phí (nếu có): 100.000 đồng/giấy phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn xin cấp giấy phép xây dựng.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Xây dựng năm 2003;

* Luật Nhà ở ngày 09/12/2005;

* Bộ Luật Dân sự ngày 27/06/2005;

* Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

* Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

* Thông tư số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị.

* Thông tư số 03/2001/TT-BTC ngày 11/01/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

* Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về cấp giấy xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ)

Mẫu 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Sử dụng cho công trình, nhà ở riêng lẻ ở đô thị)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số:.....Diện tích ..... m^2.
- Tại: ..... Đường: .....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Nguồn gốc đất: .....
3. Nội dung xin phép: .....
- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m^2.
- Tổng diện tích sàn: .....m^2.
- Chiều cao công trình: .....m.
- Số tầng: .....
4. Đơn vị hoặc người thiết kế: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có): .....

- Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....

6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có): .....

7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.

8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (đối với nhà ở đô thị)

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị lập hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Đối với người nộp hồ sơ không phải là chủ đầu tư thì phải được sự ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật.
- Đối với công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

Trong trường hợp yêu cầu bổ sung hồ sơ để cấp giấy phép được hướng dẫn đầy đủ bằng văn bản một lần cho người nộp hồ sơ, hoặc không cấp giấy phép xây dựng được trả lời trước thời hạn cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

* Bước 3 : Nhận giấy phép xây dựng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện : Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn xin cấp giấy phép xây dựng theo mẫu.

- Về giấy tờ nhà đất: Bản sao có chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất. Trường hợp bản sao không có chứng thực thì cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính, ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

+ Đối với trường hợp xây dựng, sửa chữa nhà là tài sản thế chấp: phải có sự đồng ý của bên nhận thế chấp theo quy định của pháp luật.

- Bản vẽ thiết kế xin phép xây dựng công trình **(02 bộ bản chính)**. Bản vẽ thiết kế xin phép xây dựng bao gồm các thành phần sau:

- Tổng mặt bằng công trình trên lô đất, tỷ lệ 1/200 hoặc tỷ lệ 1/500; kèm theo họa đồ vị trí công trình có thể hiện số lô, ranh thửa đất và ranh lộ giới.
- Mặt bằng các tầng, mặt đứng và mặt cắt điển hình của công trình, tỷ lệ 1/100 hoặc tỷ lệ 1/200;
- Mặt bằng, mặt cắt móng công trình (không thể hiện kích thước, cốt thép); sơ đồ hệ thống và điểm đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải, tỷ lệ 1/100 hoặc tỷ lệ 1/200.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận-huyện;

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận-huyện;

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn.

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

- Lệ phí (nếu có): 50.000 đồng/giấy phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

* Đơn xin cấp giấy phép xây dựng theo mẫu.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố.

1. Bảo đảm quy định về độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý theo quy định tại Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ;

2. Bảo đảm các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; độ cao tĩnh không; thiết kế đô thị (tại những khu vực đã có thiết kế đô thị); yêu cầu về phạm vi an toàn đối với công trình xung quanh; hành lang bảo vệ các công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật; hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch, thủy lợi, đê điều, năng lượng, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa và khu vực bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật;

3. Các công trình xây dựng trong khu bảo tồn di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa phải bảo đảm mật độ xây dựng, đất trồng cây xanh, nơi để các loại xe, không làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường;

4. Công trình sửa chữa, cải tạo không làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận về kết cấu, khoảng cách đến các công trình xung quanh, cấp nước, thoát nước, thông thoáng, ánh sáng, vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy, nổ;

5. Nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích xây dựng sàn lớn hơn 250m^2, từ 03 tầng trở lên hoặc nhà ở trong các khu ảnh hưởng đến di sản văn hóa, di tích lịch sử – văn hóa thì việc thiết kế phải do tổ chức, cá nhân thiết kế có đủ năng lực hoạt động thiết kế xây dựng hoặc năng lực hành nghề thiết kế xây dựng thực hiện;

6. Nhà ở riêng lẻ có quy mô nhỏ hơn nhà ở quy định tại khoản 6, khoản này thì cá nhân, hộ gia đình được tự tổ chức thiết kế nhưng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thiết kế, tác động của công trình đến môi trường và an toàn của các công trình lân cận.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Xây dựng năm 2003;

* Luật Nhà ở ngày 09/12/2005;

* Bộ Luật Dân sự ngày 27/06/2005;

* Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

* Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

* Thông tư số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị.

* Thông tư số 03/2001/TT-BTC ngày 11/01/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

* Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về cấp giấy xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Phụ lục IV
(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ)

Mẫu 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Sử dụng cho công trình, nhà ở riêng lẻ ở đô thị)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số:.....Diện tích ..... m^2.
- Tại: ..... Đường: .....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Nguồn gốc đất: .....
3.Nội dung xin phép: .....
- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m^2.
- Tổng diện tích sàn: .....m^2.
- Chiều cao công trình: .....m.
- Số tầng: .....
4. Đơn vị hoặc người thiết kế: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có): .....
- Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....

6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có): .....

7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.

8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

3. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (đối với nhà ở nông thôn)

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị lập hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận-huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Đối với người nộp hồ sơ không phải là chủ đầu tư thì phải được sự ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật.
- Đối với công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

Trong trường hợp yêu cầu bổ sung hồ sơ để cấp giấy phép được hướng dẫn đầy đủ bằng văn bản một lần cho người nộp hồ sơ, hoặc không cấp giấy phép xây dựng được trả lời trước thời hạn cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

* Bước 3 : Nhận giấy phép xây dựng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận-huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện : Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn xin cấp giấy phép xây dựng (sử dụng cho nhà ở nông thôn) theo mẫu.

- Về giấy tờ nhà đất: Bản sao có chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất. Trường hợp bản sao không có chứng thực thì cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính, ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

+ Đối với trường hợp xây dựng, sửa chữa nhà là tài sản thế chấp: phải có sự đồng ý của bên nhận thế chấp theo quy định của pháp luật.

- Bản vẽ thiết kế xin phép xây dựng công trình **(02 bộ bản chính)**. Sơ đồ mặt bằng xây dựng căn nhà trên lô đất phải thể hiện rõ các kích thước và diện tích chiếm đất của công trình, các công trình phụ trên lô đất, khoảng cách tới các công trình xung quanh và các điểm đấu nối điện, cấp thoát nước với các công trình hạ tầng kỹ thuật công cộng bên ngoài (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận-huyện;

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận-huyện;

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

- Lệ phí (nếu có): 50.000 đồng/giấy phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn xin cấp giấy phép xây dựng (sử dụng cho nhà ở nông thôn) theo mẫu.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn các quy định về cấp giấy phép xây dựng phải phù hợp tình hình thực tế ở địa phương. Ủy ban nhân dân quận-huyện quy định cụ thể các điểm dân cư tập trung, điểm dân cư dọc các tuyến đường thuộc địa bàn phải cấp giấy phép xây dựng.

* Nhà ở riêng lẻ tại điểm dân cư nông thôn chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện xác định) thì được phép xây dựng tối đa hai tầng (trệt, 01 lầu) với tổng diện tích sàn xây dựng không quá 200m^2.

* Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố;

* Bảo đảm hành lang bảo vệ các công trình giao thông, hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch, thủy lợi, đê điều, năng lượng, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử-văn hóa và khu vực bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật

* Nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích xây dựng sàn lớn hơn 250m^2, từ 3 tầng trở lên hoặc nhà ở trong các khu di sản văn hóa, di tích lịch sử – văn hóa thì việc thiết kế phải do tổ chức, cá nhân thiết kế có đủ năng lực hoạt động thiết kế xây dựng hoặc năng lực hành nghề thiết kế xây dựng thực hiện

* Nhà ở riêng lẻ có quy mô nhỏ hơn nhà ở quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 thì cá nhân, hộ gia đình được tự tổ chức thiết kế nhưng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thiết kế, tác động của công trình đến môi trường và an toàn của các công trình lân cận.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Xây dựng năm 2003;

* Luật Nhà ở ngày 09/12/2005;

* Bộ Luật Dân sự ngày 27/06/2005;

* Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số

12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

* Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

* Thông tư số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị.

* Thông tư số 03/2001/TT-BTC ngày 11/01/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

* Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về cấp giấy xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho nhà ở nông thôn)

Kính gửi: UBND xã .....

1. Tên chủ đầu tư: .....

- Số chứng minh thư: .....Ngày cấp: .....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Số điện thoại: .....

2. Địa điểm xây dựng: .....

- Nguồn gốc đất: .....

3. Nội dung xin phép xây dựng: .....

- Diện tích xây dựng tầng một .....m^2 .....
- Tổng diện tích sàn ..... m^2 .....
- Chiều cao công trình .....m; số tầng .....

4. Cam kết:

Tôi xin cam đoan làm theo đúng Giấy phép xây dựng được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ..... tháng .....năm.....
Người làm đơn
(Ký ghi rõ họ tên)

4. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng tạm nhà ở riêng lẻ

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

Đối vối công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.
- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp làm lại hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện : Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp giấy phép xây dựng tạm theo mẫu.

- Bản sao có chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất. Trường hợp bản sao không có chứng thực thì cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính, ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

– Giấy cam kết tự phá dỡ công trình khi Nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng theo mẫu.

– Bản vẽ thiết kế xin cấp giấy phép xây dựng tạm (02 bộ bản chính), gồm các thành phần sau:

+ Tổng mặt bằng công trình trên lô đất, tỷ lệ 1/200 hoặc tỷ lệ 1/500; kèm theo họa đồ hiện trạng vị trí công trình có thể hiện số lô, ranh thửa đất và ranh lộ giới;

+ Mặt bằng các tầng, mặt đứng và mặt cắt điển hình của công trình, tỷ lệ 1/100 hoặc tỷ lệ 1/200;

+ Mặt bằng móng công trình (không thể hiện kích thước, cốt thép); sơ đồ hệ thống và điểm đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thóat nước, xử lý nước thải, chất thải, tỷ lệ 1/100 hoặc tỷ lệ 1/200.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận – huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận-huyện.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

- Lệ phí (nếu có): 50.000 đồng/giấy phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin cấp giấy phép xây dựng tạm.
- Giấy cam kết tự phá dỡ công trình khi Nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Việc cấp giấy phép xây dựng tạm chỉ áp dụng đối với những vùng đã có quy hoạch xây dựng được duyệt và công bố nhưng chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quy hoạch.

+ Chủ đầu tư có giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo quy định tại Điều 3 Quy định này, nếu có nhu cầu xây dựng thì được xét cấp giấy phép xây dựng tạm với quy mô tối đa 05 tầng; nhưng phải phù hợp với quy chuẩn xây dựng, Tiêu chuẩn xây dựng, các quy định về kiến trúc, cảnh quan đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; đảm bảo các quy định về phòng cháy, chữa cháy và vệ sinh môi trường.

+ Khi giải phóng mặt bằng để thực hiện theo quy hoạch xây dựng được duyệt, chủ đầu tư phải tự phá dỡ công trình, nhà ở, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế phá dỡ và chủ đầu tư phải chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ công trình.

+ Việc bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện quy hoạch áp dụng theo quy định hiện hành; riêng phần xây dựng theo giấy phép xây dựng tạm thì không được bồi thường.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Xây dựng năm 2003;

* Luật Nhà ở ngày 09/12/2005;

* Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng *công trình.*

* Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

* Thông tư số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị.

* Thông tư số 03/2001/TT-BTC ngày 11/01/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

* Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về cấp giấy xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường .....
- Phường (xã): .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....

2. Địa điểm xây dựng:

- Lô đất số: ..... Diện tích .....m^2 .....
- Tại: .....đường .....
- Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố .....
- Nguồn gốc đất: .....

3. Nội dung xin phép xây dựng tạm:

- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m^2; tổng diện tích sàn: . . . . . m^2.
- Chiều cao công trình: .....m; số tầng: .....

4. Đơn vị hoặc người thiết kế: .....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....

5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có): .....

- Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

- Giấy phép hành nghề (nếu có): .....Cấp ngày: .....

6. Phương án phá dỡ (nếu có): .....

7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: .....tháng.

8. Tôi xin cam kết làm theo đúng giấy phép được cấp và tự dỡ bỏ công trình khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời gian ghi trong giấy phép được cấp. Nếu không thực hiện đúng cam kết tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Người làm đơn

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

MẪU SỐ 13

(Sử dụng cho trường hợp nhà, đất không phù hợp quy hoạch xin cấp giấy phép xây dựng tạm theo quy định).

GIẤY CAM KẾT TỰ PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH
KHI NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Kính gửi[1]: Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn): .....

Tôi tên là: ..... CMND số: .....
ngày ..... do ..... cấp
Là chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở (công trình) tại số: .....
Đường: ....., phường ..... Quận .....
Theo Giấy chứng nhận số: ..... ngày ..... do .....cấp.
Lý do xin cam kết: để xin cấp giấy phép xây dựng tạm nhà ở (công trình)[2]:.....
..... tại địa điểm nêu trên theo bản vẽ thiết kế do Công ty: ..... lập.

Xin cam kết làm theo đúng giấy phép được cấp và tự phá dỡ nhà ở, công trình xây dựng không điều kiện khi Nhà nước thực hiện quy hoạch xây dựng. Nếu không thực hiện đúng cam kết tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...
Người viết cam kết
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND phường (xã, thị trấn)[3]:
.....
.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...
TM. UBND phường (xã, thị trấn)
Chủ tịch
(ký tên - đóng dấu)

---

[1] Mẫu này dùng cho cá nhân xin cấp giấy phép xây dựng tạm. Trường hợp là tổ chức, doanh nghiệp áp dụng mẫu này phải ký tên, đóng dấu và gửi trực tiếp cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

[2] Ghi loại công trình xin cấp giấy phép xây dựng tạm.

[3] Xác nhận chữ ký của chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở (công trình) xin cấp giấy phép xây dựng tạm

5. Thủ tục Điều chỉnh giấy phép xây dựng

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

Công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.
- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ .

* Bước 3: Nhận giấy phép xây dựng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn xin phép điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu.

- Bản chính giấy phép xây dựng đã cấp kèm bản vẽ thiết kế được duyệt.

- Bản vẽ thiết kế xin phép điều chỉnh (02 bản chính).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận – huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận- huyện.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

- Lệ phí (nếu có): Không có.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn xin điều chỉnh giấy phép xây dựng.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Khi giấy phép xây dựng đã cấp có sai sót, chủ đầu tư liên hệ cơ quan thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng để đề nghị chỉnh sửa lại cho đúng.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về cấp giấy xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

MẪU SỐ 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN PHÉP ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(sử dụng cho công trình thay đổi thiết kế được duyệt kèm theo giấy phép)

Kính gửi: ...*(Cơ quan cấp giấy phép xây dựng)*...

1. Tên chủ đầu tư:
(Hoặc người đại diện theo quy định của pháp luật):
- Địa chỉ liên hệ:
Số nhà: đường:
Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):
- Số điện thoại:
Là chủ đầu tư công trình.....
Tại số: đường:
Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):
Đã được .....cấp Giấy phép xây dựng số:...../GPXD
ngày.....tháng.....năm.....

2. Lý do xin thay đổi thiết kế được duyệt kèm theo Giấy phép xây dựng: *(Ghi rõ lý do xin thay đổi thiết kế)*

Đính kèm:
- Giấy phép xây dựng kèm bản vẽ thiết kế được duyệt (bản chính)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng..... năm.....
Người làm đơn
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là pháp nhân)

6. Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

Công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.
- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại hoặc dổ sung hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận giấy phép xây dựng đã ký gia hạn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện : Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng theo mẫu.

- Giấy phép xây dựng đã được cấp (bản chính).

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận-huyện.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận- huyện.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Xác nhận gia hạn trên giấy phép đã cấp.

- Lệ phí (nếu có): 10.000 đồng/lần.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

* Đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày cấp giấy phép xây dựng mà công trình chưa đủ điều kiện khởi công theo quy định, thì chủ đầu tư phải xin gia hạn giấy phép xây dựng.

* Quá thời hạn nêu trên, nếu quy hoạch xây dựng, các quy định về cấp giấy phép xây dựng và kiến trúc, cảnh quan được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và ban hành vẫn không thay đổi, thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng xem xét, giải quyết gia hạn giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Thông tư số 03/2001/TT-BTC ngày 11/01/2001 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

* Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về cấp giấy xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

MẪU SỐ 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Kính gửi: ...*(Cơ quan cấp giấy phép xây dựng)*...

1. Tên chủ đầu tư:
(Hoặc người đại diện theo quy định của pháp luật):
- Địa chỉ liên hệ:
Số nhà: đường:
Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):
- Số điện thoại:
Là chủ đầu tư xây dựng công trình .....
tại số đường
Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):
Đã được ..... cấp Giấy phép xây dựng
số:...../GPXD ngày..... tháng.....năm.....

2. Lý do xin gia hạn: *(lý do chưa đủ điều kiện khởi công theo thời hiệu của giấy phép xây dựng)*

Đính kèm:
- Giấy phép xây dựng (bản chính)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng..... năm.....
Người làm đơn
(Ký ghi rõ họ tên
và đóng dấu nếu là pháp nhân)

7. Thủ tục Thẩm định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố phân cấp cho quận- huyện quản lý.

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Phòng Tài chính - Kế hoạch quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các văn bản trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trao đổi với cơ quan đề xuất thống nhất nội dung hồ sơ hoặc có văn bản đề nghị cung cấp, bổ sung hồ sơ có liên quan.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Phòng Tài chính - Kế hoạch quận – huyện (trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- Cách thức thực hiện : Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1/- Đối với dự án thẩm định phê duyệt lần đầu:

– Tờ trình thẩm định dự án theo mẫu.

– Dự án đầu tư và hồ sơ thiết kế cơ sở (gồm thuyết minh và bản vẽ thiết kế cơ sở) *(bản chính)*.

– Các văn bản pháp lý có liên quan:

- Kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt/Chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền chấp thuận *(bản sao)*.
- Các văn bản của cơ quan chuyên ngành về môi trường, phòng cháy chữa cháy, đấu nối hạ tầng kỹ thuật và tĩnh không *(bản sao)*.
- Hồ sơ báo cáo khảo sát địa chất công trình, địa hình *(bản chính)*.
- Hồ sơ năng lực của cá nhân tham gia lập thiết kế cơ sở; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu khảo sát xây dựng; Chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm lập dự án, chủ trì thiết kế (kiến trúc, kết cấu); Biên bản nghiệm thu thiết kế cơ sở, khảo sát xây dựng.
- Hồ sơ kiểm định công trình đối với các công trình sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp mở rộng làm thay đổi kết cấu công trình.

– Các cơ sở pháp lý khác (hồ sơ, văn bản, hợp đồng…) liên quan đến quá trình lập và thực hiện dự án.

2/- Đối với dự án thẩm định phê duyệt điều chỉnh: Bổ sung thêm:

– Báo cáo giám sát đầu tư, báo cáo tiến độ thực hiện dự án theo Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư/Chủ trương điều chỉnh *(bản sao)*.

– Văn bản cấp thẩm quyền cho phép điều chỉnh dự án.

– Kết quả kiểm toán của dự án nhóm A, B, dự án nhóm C (nếu cần thiết).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận – huyện.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận – huyện.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

– Kết quả thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án.

– Lệ phí (nếu có): Lệ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (theo hệ số định mức qui định và tổng mức đầu tư của dự án).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình thẩm định và phê duyệt dự án.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần; địch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

* Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án;

* Khi quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, tính chất, mục tiêu của dự án.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Xây dựng năm 2003.

* Luật Đấu thầu năm 2005.

* Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

* Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng

công trình.

* Nghị định số 112/2009/NĐ- CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

* Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

* Nghị định số 85/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng.

* Thông tư số 09/2008/TT-BXD ngày 17/4/2008 Bộ Xây dựng về ban hành hướng dẫn điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng.

* Thông tư số 176/2011/TT-BTC ban hành ngày 6/12/2011 về việc Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

* Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 của UBND thành phố về ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ)

CHỦ ĐẦU TƯ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

Kính gửi: .....

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án):

4. Chủ nhiệm lập dự án:
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
7. Địa điểm xây dựng:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):
10. Loại, cấp công trình:
11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:
- Chi phí thiết bị:
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Thời gian thực hiện dự án:

17. Các nội dung khác:

18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: